TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 12 - 2025
V/v: "Tranh chấp quyền sở hữu T sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Duy Minh và ông Nguyễn Văn Quang;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến - Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng (Trụ sở chính) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc: "Tranh chấp quyền sở hữu T sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 728/2025/QĐDS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng và Quyết định hoãn phiên tòa số 820/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn Năm,** sinh năm 1968 (*Vắng mặt)*

Bà **Trương Thị Thi,** sinh năm 1969 *(Có mặt)*

Cùng địa chỉ: Thôn Tam Tân, xã TH, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trương Văn N: Bà **Trương Thị Th,** sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Tam Tân, xã TH, tỉnh Lâm Đồng. Theo Văn bản uỷ quyền số 001374 do Văn phòng công chứng Lại Văn Đồng lập ngày 27/11/2025.

- *Bị đơn:* Bà **Trương Thị Mỹ Tr,** sinh năm 1977 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Hiệp Phước, xã TT, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Đức T**, sinh năm 1988 *(Vắng mặt)*

Ông **Võ Minh Tr**, sinh năm 2001 *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ liên hệ: Số 18 đường số 3, Khu dân cư Cityland Garden Hills, phường 5, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là phường AN, Thành

phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản uỷ quyền số 001639 quyển số 04/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Dương Đức Hiếu lập ngày 15/4/2024

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Công ty TNHH Thương mại xây dựng Điện PT;**

Địa chỉ: 789/1 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là phường Tân Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng T (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn Văn Khê, xã TT, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nay là xã TT, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Trần Văn Năm và bà Trương Thị Thi trình bày:* Vào cuối năm 2018, nguyên đơn có 01ha đất trồng 1200 trụ thanh long nên có liên hệ Công ty TNHH Thương mại xây dựng điện PT để lắp đặt đường dây trung thế và lập trạm biến áp 1 x 50kVA để phục vụ cho việc chong đèn thanh long. Do yêu cầu việc lập trạm phải có 2ha đất nên nguyên đơn đã trao đổi và mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có đủ diện tích đất 2ha mang tên bà Trương Thị Mỹ Tr để bổ sung hồ sơ nộp cho công ty thi công trạm và được bà Tr đồng ý cho mượn. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Tr nên trên hợp đồng xây dựng trạm biến áp cũng như trên hợp đồng cung ứng điện giữa điện lực Hàm Tân với trạm biến áp đều thể hiện chủ sử dụng trạm là bà Trương Thị Mỹ Tr. Quá trình ký kết các hợp đồng xây dựng trạm biến áp cũng như hợp đồng cung ứng điện đều do nguyên đơn trực tiếp tham gia và ký kết dưới danh nghĩa bà Tr (chữ ký trên hợp đồng là ông N tự ký tên Tr và ghi Trương Thị Mỹ Tr). Toàn bộ chi phí xây dựng trạm biến áp là do nguyên đơn đầu tư, tiền điện hàng tháng của trạm biến áp cũng do nguyên đơn chi trả và thực tế trạm biến áp được xây dựng trên diện tích đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 650272 do Sở T nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp cho bà Nguyễn Thị Hoài Thu đã cập nhật biến động sang tên ông Trần Văn Năm. Phần diện tích 2ha đất trong hồ sơ xây dựng chỉ để đảm bảo quy định về xây trạm biến áp chứ thực tế trạm không xây dựng trên diện tích đất này và phần đất này bà Tr đã chuyển nhượng cho người khác.

Đến thời hạn phải gia hạn hợp đồng cung ứng điện cho trạm biến áp với Điện lực, bà Tr không đồng ý ký kết hợp đồng gia hạn cung ứng điện cho trạm biến áp chong đèn thanh long với Điện lực. Nguyên đơn cũng không thực hiện được việc ký kết hoặc gia hạn hợp đồng cung ứng điện do không phải là người đứng tên chủ sở hữu trên các hợp đồng xây dựng cũng như cung ứng điện trước đó. Thực tế, nguyên đơn là chủ sở hữu của trạm biến áp, bà Tr chỉ là người đứng tên giùm trên hợp đồng thi công và hợp đồng cung ứng điện ký kết với Điện lực. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án: Công nhận quyền sở hữu của ông Trần Văn N, bà Trương Thị Th đối với T sản là 01 công trình xây lắp đường dây trung thế và trạm biến áp 1 x 50kVA được xây dựng trên diện tích đất thuộc

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 650272 tại thôn Hiệp Thuận, xã TH, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết và có văn bản trình bày ý kiến: Bà Tr xác nhận vào năm 2018 bà Tr có cho vợ chồng nguyên đơn bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có đủ diện tích đất 2ha mang tên bà Trương Thị Mỹ Tr để bổ sung hồ sơ thi công trạm biến áp 1 x 50kVA do vợ chồng nguyên đơn muốn xây dựng trạm biến áp để xin cấp điện chong đèn thanh long. Tuy nhiên, ngoài việc cho mượn giấy tờ, bà không biết bất kì thông tin và cũng không tham gia vào quá trình ký kết hợp đồng nào liên quan đến trạm biến áp nói trên. Toàn bộ chi phí xây dựng trạm biến áp là do nguyên đơn đầu tư, tiền điện hàng tháng của trạm biến áp cũng do nguyên đơn chi trả và thực tế trạm biến áp được xây dựng trên diện tích đất 01 ha do nguyên đơn đứng tên trên Giấy chứng nhận. Gần đây bà Tr và nguyên đơn xảy ra mâu thuẫn do vậy bà Tr không đồng ý cho nguyên đơn dùng tên bà Tr đứng tên trên các hợp đồng có liên quan đến trạm biến áp kể trên. Bà Tr cũng không đồng ý cho nguyên đơn mượn phần đất trên sổ đứng tên bà để làm công trình xây dựng trạm biến áp nữa. Bị đơn không tranh chấp với nguyên đơn và việc gia hạn với điện lực không liên quan đến bà. Vì vậy, đề nghị Toà án xem xét lại tư cách của bà Tr trong vụ án, đề nghị xác định Công ty điện lực Bình Thuận – Chi nhánh Điện lực Hàm Tân là bị đơn trong vụ án, bà Tr không có tranh chấp gì trong vụ án nên không tham gia tố tụng tiếp theo cũng như không có ý kiến gì thêm.

- Đại diện công ty TNHH Thương mại Xây dựng Điện PT (Công ty) trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vào năm 2018, Công ty có ký kết hợp đồng xây dựng công trình xây lắp đường dây trung thế và Trạm biến áp 1x50kVA với bà Trương Thị Mỹ Tr. Tổng giá trị công trình là 155.000.000 đồng. Vào thời điểm ký kết thì công ty không biết bà Trương Thị Mỹ Tr là ai, người tham gia ký kết hợp đồng là ông Trần Văn Năm và bà Trương Thị Thi. Vào thời điểm này, chủ đầu tư phải có diện tích đất 2ha mới đủ điều kiện thi công trạm biến áp. Công ty nghĩ bà Th là bà Tr, công ty không biết về việc bà Tr cho vợ chồng bà Th, ông N mượn giấy tờ để ký kết hợp đồng.

Sau khi Điện lực Bình Thuận phê duyệt hồ sơ dự toán, thì công ty tiến hành thi công xây lắp công trình. Công trình trạm biến áp thực tế được xây dựng trên đất khoảng 01ha của ông N. Sau khi công trình được xây lắp và được nghiệm thu xong thì Công ty bàn giao công trình cho vợ chồng ông N. Toàn bộ chi phí thi công, xây dựng công trình do ông N, bà Th thanh toán. Tổng cộng 06 đợt công ty yêu cầu thanh toán bằng phiếu thu, trên phiếu đều ghi tên bà Trương Thị Mỹ Tr và phiếu thu được giao cho ông N và bà Th. Họ là người thực tế chi trả cho tất cả các phiếu thu này. Việc thực hiện hợp đồng xây dựng giữa công ty và bà Tr (thực tế là giữa ông N, bà Th) đã xong và giữa các bên không phát sinh tranh chấp gì từ năm 2019 đến nay. Công ty xác nhận, ngoài việc đứng tên trên hợp đồng xây dựng thì công trình này không liên quan đến bà Trương Thị Mỹ Tr, toàn bộ quá trình thi công công trình xây lắp đường dây trung thế và Trạm biến áp 1x50kVA tại thôn Hiệp Thuận, xã TH, thị xã L nay là thôn Hiệp Thuận, xã TH, tỉnh Lâm Đồng là do ông Trần Văn Năm và bà Trương Thị Thi ký kết

hợp đồng và chịu toàn bộ chi phí xây dựng, công trình nói trên thuộc sở hữu của bà Th, ông N.

Ngày 13/12/2024, Tòa án nhân dân thị xã L cũ cùng Ủy ban nhân dân xã TH tiến hành đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ đối với T sản mà các bên tranh chấp, xác định, công trình gồm: 02 khoảng dây, 02 trụ bê tông li tâm 10.5m (hệ thống đường dây trung thế) và 01 trạm biến áp 1x 50kvA, loại máy THIBIDI; Toàn bộ công trình nằm hoàn toàn trên diện tích đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và T sản khác gắn liền với đất số CM 650272 cấp cho ông Trần Văn Năm. Cũng trong ngày 12/3/2024, Hội đồng định giá đã tiến hành định giá T sản tranh chấp, xác định: Giá trị T sản theo Hợp đồng xây dựng số 14/2018/HĐXD là 155.000.000 đồng; Giá trị còn lại của T sản tranh chấp là 93.000.000đ;

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận cho nguyên đơn được quyền sở hữu T sản là 01 công trình xây lắp đường dây trung thế và trạm biến áp 1 x 50kVA xây dựng trên diện tích đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 650272 cấp cho ông Trần Văn N. Về chi phí tố tụng, án phí, bị đơn phải chịu theo quy định tuy nhiên, tại phiên toà, nguyên đơn tự nguyện nộp thay do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện, thẩm tra các chứng cứ và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Ông Trần Văn N, bà Trương Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu đối với T sản là 01 công trình xây lắp đường dây trung thế và trạm biến áp 1 x 50kVA nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Đối tượng tranh chấp là bất động sản toạ lạc tại xã TH, tỉnh Lâm Đồng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Lâm Đồng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025;

[3] Tại phiên tòa, đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Quá trình giải quyết, ông Lâm Đức T và ông Võ Minh Tr cung cấp địa chỉ liên hệ là số 18 đường số 3, Khu dân cư Cityland Garden Hills, phường 5, Quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, (nay là phường AN, Thành phố Hồ Chí Minh), văn bản tố tụng tống đạt về địa chỉ nêu trên ông T và ông Tr đều nhận được. Bà Trương Thị Mỹ Tr cũng đã được tống đạt văn bản tố tụng qua dịch vụ bưu chính và ký nhận văn bản, như vậy, bị đơn bà Trương Thị Mỹ Tr cùng người đại diện theo uỷ quyền của bà Tr là các ông Lâm Đức T, Võ Minh Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2025 tiến hành xét xử vụ án.

[4] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận quyền sở hữu đối công trình xây lắp đường dây trung thế và trạm biến áp 1 x 50kVA. Bị đơn xác định không tranh chấp với nguyên đơn về công trình xây lắp đường dây trung thế và trạm biến áp nêu trên, đồng thời cho rằng mình không phải bị đơn trong vụ án.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã L cũ cùng đại diện Ủy ban nhân dân xã TH cũ đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả thể hiện công trình xây lắp đường dây trung thế và trạm biến áp 1 x 50kVA được xây dựng trên diện tích đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và T sản khác gắn liền với đất số CM 650272 do Sở T nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 23/7/2018, đã cập nhật biến động sang tên ông Trần Văn Năm.

[6] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn giao nộp cho Tòa án Hợp đồng xây dựng ngày 27/11/2018 được ký kết giữa bà Trương Thị Mỹ Tr và Công ty Điện PT, 06 phiếu thu tiền theo từng lần của công ty Điện PT; 01 bản thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình đường dây trung thế và trạm biến áp 1 x 50kVA của công ty Điện lực Miền Nam; Hợp đồng cung ứng điện giữa điện lực Hàm Tân và bà Trương Thị Mỹ Tr. Tại vị trí người tham gia ký kết trên tất cả các hợp đồng đều có chữ ký "Tr" và chữ viết "Trương Thị Mỹ Tr". Ông N, bà Th lý giải do thời điểm ông bà có nhu cầu lập trạm biến áp để chong đèn thanh long thì điều kiện lập trạm phải có 02 ha đất nên nguyên đơn đã trao đổi và mượn Chứng minh nhân dân cũng như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có đủ diện tích đất 02 ha mang tên bà Trương Thị Mỹ Tr để bổ sung hồ sơ nộp cho đơn vị thi công trạm và được bà Tr đồng ý cho mượn. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Tr nên trên hợp đồng xây dựng trạm biến áp cũng như trên hợp đồng cung ứng điện giữa điện lực Hàm Tân với trạm biến áp này đều thể hiện tên người đứng tên hợp đồng (chủ sử dụng trạm) là bà Trương Thị Mỹ Tr. Quá trình ký kết các hợp đồng xây dựng trạm biến áp cũng như hợp đồng cung ứng điện đều do nguyên đơn trực tiếp tham gia và ký kết dưới danh nghĩa bà Tr (chữ ký trên hợp đồng là ông N tự ký tên Tr và ghi Trương Thị Mỹ Tr). Bị đơn thừa nhận vào năm 2018 bà có cho vợ chồng nguyên đơn mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có đủ diện tích đất 2ha mang tên bà Trương Thị Mỹ Tr để bổ sung hồ sơ thi công trạm biến áp 1 x

50kVA để vợ chồng nguyên đơn thực hiện việc xin cấp điện chong đèn thanh long. Bà cũng thừa nhận việc không tham gia vào quá trình ký kết hợp đồng liên quan đến trạm biến áp và xác nhận toàn bộ chi phí xây dựng trạm biến áp là do nguyên đơn đầu tư, tiền điện hàng tháng của trạm biến áp cũng do nguyên đơn chi trả. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Đồng thời, lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với lời khai của đơn vị thi công công trình là công ty Xây dựng Điện PT về điều kiện về diện tích đất nơi lập trạm, người thực tế ký kết và chi trả kinh phí xây dựng với công ty là ông N, bà Th; Phù hợp với số điện thoại nhận thông báo trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng điện là số điện thoại 0765121323 do nguyên đơn đang sử dụng; Phù hợp với các chứng từ thanh toán tiền điện hàng tháng của trạm biến áp do nguyên đơn thanh toán. Do đó, có căn cứ để xác định ông Trần Văn N và bà Trương Thị Th là người ký kết hợp đồng thi công, đầu tư kinh phí để xây dựng và là người thực tế sử dụng công trình xây lắp đường dây trung thế và trạm biến áp 1 x 50kVA.

[7] Theo quy định tại Điều 222 Bộ luật Dân sự "*Người lao động, người tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp có quyền sở hữu đối với T sản có được từ lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp, kể từ thời điểm có được T sản đó…*"; Theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật Xây dựng và Phụ lục I phân loại công trình theo công năng sử dụng kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thì công trình đường dây truyền tải điện và trạm biến áp là công trình năng lượng thuộc công trình sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, thuộc T sản của chủ đầu tư.

[8] Về điều kiện xây dựng và yêu cầu kỹ thuật: Theo văn bản phúc đáp số 1931/PCLĐ-KT ngày 13/8/2025 của Công ty Điện lực tỉnh Lâm Đồng phúc đáp văn bản của Toà án, xác định: *"Thời điểm năm 2012, do diện tích thanh long phát triển quá nhanh, nhu cầu điện tăng cao dẫn đến quá tải ngành điện. Năm 2015, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (cũ) có văn bản số 544/UBND-KTN ngày 26/02/2015 về phương án cấp điện chong đèn mùa thanh long. Theo đó, công suất sử dụng điện cho 02 ha tương ứng lắp trạm biến áp 50kvA. Hiện nay, hệ thống điện đã vận hành ổn định, không còn tình trạng quá tải do vậy công ty Điện lực Lâm Đồng không còn kiểm soát diện tích theo nội dung văn bản 544/UBND-KTN ngày 26/02/2015".* Như vậy, lời trình bày của nguyên đơn về điều kiện lắp trạm biến áp 50kvA phải có diện tích đất 2ha là có căn cứ và hiện nay quy định về điều kiện diện tích đất xây dựng trạm biến áp không còn được áp dụng nữa. Điện lực cũng xác định toàn bộ T sản theo sơ đồ hoàn công đường dây đều thuộc sở hữu của người đứng tên trên hợp đồng thi công, không có T sản của điện lực. Đồng thời, căn cứ biên bản nghiệm thu đóng điện vận hành, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành; biên bản nghiệm thu kỹ thuật cùng ngày 29/01/2019 của đơn vị quản lý điện Điện lực Hàm Tân đều xác định công trình đường dây trung thế và lập Trạm biến áp 50KVA 12.7/0.23KV- Trương Thị Mỹ Tr là đạt yêu cầu vận hành. Công ty điện lực cũng

có ý kiến trường hợp Toà án công nhận quyền sở hữu tài sản công trình tranh chấp cho công dân thì điện lực sẽ tiến hành ký kết hợp đồng cung ứng điện cho chủ sở hữu công trình.

[9] Ông Trần Văn N và bà Trương Thị Th thống nhất trình bày tài sản tranh chấp được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản chung của vợ chồng và đề nghị Tòa án xác định ông bà được quyền sở hữu đối với tài sản công trình xây lắp đường dây trung thế và trạm biến áp 1 x 50kVA

[10] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc công nhận quyền sở hữu đối với công trình xây lắp đường dây trung thế và trạm biến áp 1 x 50kVA (gồm 02 khoảng dây, 02 trụ bê tông li tâm 10.5m và 01 trạm biến áp 1x 50kvA) là có cơ sở chấp nhận.

[11] Đối với ý kiến của đại diện bà Tr về việc bà Tr không tranh chấp đối với công trình xây dựng trạm biến áp, do vậy không phải là bị đơn trong vụ án. Xét thấy, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "*Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án (sau đây gọi chung là người khởi kiện) tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.*"; Khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định, *"Bị đơn trong vụ án bị nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết vụ án dân sự ...*". Trong vụ án này, việc bà Tr không xác nhận quyền sở hữu của nguyên đơn đối với công trình đường dây trung thế và trạm biến áp; không phối hợp để chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho chủ sở hữu là vợ chồng nguyên đơn, đã làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong việc quản lý, sử dụng tài sản. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện xác định bà Tr là bị đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Đối với chi phí tố tụng bao gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá T sản với tổng số tiền là 3.500.000đ và chi phí đo đạc là 3.498.000đ, nguyên đơn đã thanh toán xong, tại phiên tòa ông N, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, tại phiên toà, nguyên đơn tự nguyện nộp thay án phí cho bị đơn, đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, 165, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 158, 160, 164, 222 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 3 Luật Xây dựng;

- Khoản 2 Điều 26; Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N, bà Trương Thị Th về việc "Tranh chấp quyền sở hữu T sản" đối với bà Trương Thị Mỹ Tr.

Công nhận cho ông Trần Văn N, bà Trương Thị Th được quyền sở hữu đối với 01 (một) công trình xây lắp đường dây trung thế gồm 02 khoảng dây, 02 trụ bê tông li tâm 10.5m và 01 trạm biến áp 1x 50kvA. Tài sản toạ lạc tại thôn Hiệp Thuận, xã TH, tỉnh Lâm Đồng, thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số 30 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và T sản khác gắn liền với đất số CM 650272 ngày 23/7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp cho bà Nguyễn Thị Hoài Thu, cập nhật biến động sang tên cho ông Trần Văn N ngày 15/10/2018, được giới hạn bởi các điểm 9, 10 tại Sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai L ký duyệt kèm theo công văn số 807/CN.VPĐKĐĐLAGI ngày 24/4/2025 *(Có bản vẽ kèm theo)*

2. Về chi phí tố tụng, chi phí đo đạc: Ông Trần Văn N và bà Trương Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ chi phí, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí: Ông Trần Văn N và bà Trương Thị Th tự nguyện chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai số 0011454 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L cũ. Ông N, bà Th đã nộp đủ án phí.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Yến Nhi

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 15 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Yến Nhi